

# QUAN HỆ CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY thành tựu và hạn chế

TS TRẦN NGỌC DŨNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

## 1. Quan hệ chính trị - ngoại giao

*\* Sự duy trì các kênh ngoại giao dù chịu tác động của đại dịch Covid-19*

Việt Nam - Trung Quốc đã duy trì rất tốt, hiệu quả 3 trụ cột ngoại giao là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân để phát huy hơn nữa mối quan hệ song phương. Trong thời gian ảnh hưởng của Covid-19, hai nước không tổ chức được các cuộc gặp gỡ cấp cao của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhưng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã 4 lần điện đàm trao đổi những vấn đề quan tâm giữa hai nước. Nhân kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ, Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình đã khẳng định nhiệm vụ của Nhân dân hai nước là không ngừng kế thừa những thành tựu trước đó, phát triển ổn định mối quan hệ hữu nghị để đem lại lợi ích cho nhân dân hai nước<sup>1</sup>.

Một trong những thành tựu tiêu biểu nhất trong quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện là chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến Trung Quốc ngay sau Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XX ngày 30 - 10 đến 1-11-2022. Trong chuyến thăm, hai bên đã ra Tuyên bố chung khẳng định mối quan hệ láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt cùng chung chí hướng. Hai nước hướng đến mục tiêu thực hiện tốt “Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2021 - 2025 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc”, “Kế hoạch hợp tác đào tạo cán bộ giai đoạn 2021 - 2025 giữa Đảng

Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc” và các vấn đề hợp tác toàn diện khác. Hai đồng chí Tổng Bí thư đã chứng kiến lễ ký kết các văn bản về vấn đề đối ngoại, nội chính, liên hiệp các tổ chức hữu nghị, tư pháp, thương mại, hải quan, sinh thái và môi trường, văn hóa và du lịch, doanh nghiệp nhà nước ở các cấp khác nhau<sup>2</sup>. Hai bên nhất trí thúc đẩy toàn diện, hiệu quả DOC, nhất trí sớm đạt được COC và kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp thêm tình hình và duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông<sup>3</sup>.

Thành công của chuyến thăm một lần nữa khẳng định mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện giữa hai nước; sự tin cậy chính trị ngày càng cao; việc hợp tác thực chất, hiệu quả hơn; khẳng định quyết tâm duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực và thế giới; cùng nhau thúc đẩy quan hệ song phương ngày càng lành mạnh, ổn định. Chuyến thăm đã mở ra nhiều triển vọng hợp tác sâu rộng, hiệu quả, toàn diện giữa hai nước và ngày càng làm quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện thêm vững mạnh. Sau khi hai nước nâng tầm quan hệ lên đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, nhiều chuyến thăm cấp cao đã được cả hai bên thực hiện. Cựu Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã thăm Trung Quốc và có hơn 40 hoạt động chính thức cấp cao để cụ thể hóa mối quan hệ song phương tốt đẹp và Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng thăm Trung Quốc năm 2023 và 2024.

Về phía Trung Quốc, chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình cuối năm 2023 cũng đã tạo ra những dấu ấn lịch sử cho quan hệ song phương giữa hai Đảng, hai Nhà nước. Đặc biệt, trong chuyến thăm, hai nước đã thống nhất xây dựng “Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc”. Đây là sự chia sẻ có ý nghĩa chiến lược, thể hiện sự chia sẻ những mục tiêu chung mang tính toàn cầu, cũng như tham vọng nâng tầm hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện. 36 văn bản hợp tác song phương đã được ký kết trong chuyến thăm này càng cho thấy sự phát triển và tính chất quan trọng của mối quan hệ<sup>4</sup>.

Đối ngoại nhân dân, ngoại giao địa phương đã gặt hái được nhiều thành tựu quan trọng, như các diễn đàn nhân dân; giao lưu nhân dân khu vực biên giới, giao lưu văn hóa nghệ thuật. Hiện có 50 tỉnh, thành phố Việt Nam thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tỉnh, thành phố, khu tự trị của Trung Quốc<sup>5</sup>. Hội hữu nghị Việt - Trung trở thành cầu nối quan trọng cho sự phát triển quan hệ song phương ở cả cấp trung ương, địa phương, chi hội. Ngày 27-3-2023 đã diễn ra Hội nghị lần thứ 3 giữa các Bí thư Tỉnh ủy các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Vân Nam để góp phần giữ gìn, củng cố tình hữu nghị, phát huy lợi thế các địa phương dọc biên giới. Chiều 31-3-2023, đồng chí Lưu Ninh, Ủy viên TW Đảng, Bí thư Đảng ủy Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây đã có chuyến thăm hữu nghị Việt Nam. Việc Bí thư Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây thăm Việt Nam một lần nữa khẳng định mối quan hệ gắn bó, thân thiết giữa chính quyền trung ương và địa phương hai nước trong bối cảnh mới.

*\* Sự phát triển của quan hệ quốc phòng an ninh và biên giới*

Về hợp tác quốc phòng an ninh, lãnh đạo quân đội hai nước trong những năm gần đây đều có chuyến thăm lẫn nhau để tiếp tục khẳng định sự phát triển hợp tác. Tháng 4-2021, Thượng tướng Nguyễn Phương Hòa, Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc đã thăm chính thức Việt Nam và có hội đàm với Thượng tướng Phan Văn Giang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam<sup>6</sup>. Đầu tháng 2 - 2023, Thiếu tướng Trương Bảo Quân, Phó Chủ nhiệm Văn phòng hợp tác quân sự quốc tế Trung Quốc đã sang thăm và

làm việc tại Việt Nam, khẳng định sự phát triển trong hợp tác quốc phòng giữa hai nước. Một trong những điểm nhấn hợp tác quốc phòng giữa hai nước là 8 lần tổ chức thành công Chương trình giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc từ năm 2014 đến nay<sup>7</sup>. Hợp tác giữa Bộ Công an Việt Nam và Bộ Công an, Bộ Tư pháp Trung Quốc cũng đạt được những kết quả tốt đẹp trong những năm gần đây, đặc biệt là việc các cơ quan phía Trung Quốc sẽ hỗ trợ công an Việt Nam thực hiện hiệu quả hơn nhiệm vụ được giao, đặc biệt vấn đề số hóa, ứng phó khẩn cấp với thiên tai, với các vấn đề an ninh mạng, an ninh phi truyền thống.

Đầu tháng 7 - 2023, hai nước đã tổ chức đàm phán trực tiếp vòng XVI Nhóm công tác về vùng biển ngoài cửa vịnh Bắc Bộ và vòng XIII Nhóm công tác bàn bạc về hợp tác phát triển trên biển sau giai đoạn gián đoạn vì Covid-19. Hai bên đều thể hiện nhận thức chung, tinh thần hợp tác và nỗ lực thúc đẩy sớm ký Hiệp định mới về hợp tác nghề cá vịnh Bắc Bộ.

*\* Một số tồn tại liên quan đến vấn đề Biển Đông và hợp tác an ninh*

Tuy nhiên, trong quan hệ chính trị - ngoại giao song phương vẫn còn tồn tại vấn đề Biển Đông; và đây là vấn đề không thể giải quyết một sớm, một chiều. Đây là thách thức lớn nhất trong quan hệ Việt - Trung hiện nay khi quan điểm, lập trường của hai bên khá khác nhau và chưa tìm được điểm tương đồng. Tính đến năm 2022, Trung Quốc có tới 22 điểm hiện diện quân sự ở Biển Đông, nhiều trong đó thuộc vùng tranh chấp với Việt Nam nên gây ra những vấn đề căng thẳng. Trung Quốc - ASEAN (trong đó có Việt Nam) hoàn thiện dự thảo 1 của COC ngày 19-8-2022, tiến hành đàm phán dự thảo số 2 của COC; nhưng từ đó đến việc đạt được COC vẫn còn rất xa. Gần đây việc Trung Quốc cấm đánh bắt cá ở Biển Đông (1 - 5 đến 16-8-2023) càng thể hiện rõ những vấn đề trong quan hệ song phương khi đây là hành động trái phép, xâm phạm chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông (quần đảo Hoàng Sa). Một tồn tại khác là giữa hai bên đôi lúc vẫn còn những rào cản quan hệ do hệ quả của lịch sử quan hệ, bất đồng trong vấn đề Biển Đông, sự chia rẽ của các thế lực thù địch hoặc công tác tuyên truyền về mối quan hệ chưa được hiệu quả, tác động từ chính sách

đối ngoại nước lớn của Bắc Kinh hay tâm lý bài Hoa trong một bộ phận nhỏ người dân Việt Nam. Bên cạnh đó, quan hệ quốc phòng - an ninh chưa được phát triển tương xứng với tiềm năng của hai bên mặc dù đã có nhiều cuộc tiếp xúc, trao đổi giữa lãnh đạo quân đội hai nước. Nhiều vấn đề nhạy cảm bị né tránh, sự hợp tác thiếu chiều sâu<sup>8</sup>. Những vấn đề an ninh phi truyền thống như tội phạm xuyên quốc gia, an ninh nguồn nước, vấn đề di cư bất hợp pháp cũng là những hạn chế không nhỏ trong tiến trình thúc đẩy hơn nữa quan hệ song phương Việt - Trung.

## 2. Quan hệ song phương về kinh tế

*\* Tăng trưởng liên tục trong trao đổi thương mại*

Quan hệ kinh tế chịu nhiều tác động từ việc Bắc Kinh xây dựng con đường thương mại quốc tế trong chiến lược “Vành đai, Con đường” khi Việt Nam là một trong những nút giao quan trọng để thúc đẩy quan hệ giữa Trung Quốc với các đối tác phía Nam. Đặc biệt, hai nước vừa cùng tham gia Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đã tạo điều kiện để thúc đẩy quan hệ kinh tế. Bắc Kinh nhiều lần tạo điều kiện để Việt Nam tham gia vào “hệ sinh thái” kinh tế mà Trung Quốc đang xây dựng với việc tổ chức tọa đàm về thương mại - logistics (năm 2018), mời Việt Nam tham dự Hội chợ nhập khẩu quốc tế Trung Quốc (2018, 2019). Ngược lại, phía Việt Nam cũng thúc đẩy thành lập các Văn phòng xúc tiến thương mại tại nhiều địa phương của Trung Quốc như Trùng Khánh (2015), Hàng Châu (2017). Riêng năm 2021, do tác động của dịch bệnh Covid-19, Việt Nam đã linh hoạt kết hợp xúc tiến trực tuyến và trực tiếp để hỗ trợ các doanh nghiệp trong thương mại song phương. Đầu năm 2022, Nhóm công tác thuận lợi hóa thương mại Việt - Trung đã được thành lập với thành viên đến từ cả hai nước nhằm tìm cách tháo gỡ những vấn đề trao đổi buôn bán biên giới giữa hai nước<sup>9</sup>. Từ đó, hai nước đã ký nhiều thỏa thuận thương mại mới: Hiệp định thương mại biên giới Việt - Trung (2016), Bản ghi nhớ hợp tác song phương trong lĩnh vực thương mại hàng nông sản (2017), MOU thiết lập nhóm xúc tiến thương mại (2019), MOU về kế hoạch hợp tác 2019 - 2023 giữa Bộ Công thương Việt Nam và Bộ Thương mại Trung Quốc (2019).

Từ năm 2004 đến nay, Trung Quốc luôn là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, và năm

2020, Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 6 của Trung Quốc<sup>10</sup>. Năm 2021, xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc vẫn duy trì vị trí thứ 2 sau Mỹ, đạt 55,9 tỷ USD (28,6% tổng kim ngạch xuất khẩu). Ngược lại, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với tổng giá trị là 110,5 tỷ USD (33,2% tổng kim ngạch nhập khẩu)<sup>11</sup>. Năm 2023, thương mại song phương đạt 171,9 tỷ USD, giảm 2,6% so với năm 2022; trong đó Việt Nam xuất khẩu 61,2 tỷ USD và nhập 110,6 tỷ<sup>12</sup>. Trung Quốc trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong khi Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 5 của Trung Quốc và là đối tác lớn nhất trong ASEAN<sup>13</sup>. Nửa đầu năm 2024, thương mại song phương đã đạt được 94,8 tỷ USD và Trung Quốc tiếp tục duy trì vị thế thị trường nhập khẩu lớn nhất nước ta (67 tỷ USD, tăng 34,7% so với năm 2022)<sup>14</sup>.

*\* Chênh lệch cán cân thương mại và sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc của Việt Nam*

Việt Nam liên tục nhập siêu từ thị trường Trung Quốc trong những năm gần đây: 49,4 tỷ USD năm 2023, tăng 18,4% so với 2022; nửa đầu năm 2024 là 39,2 tỷ USD, tăng 67,9% so với cùng kỳ năm 2023. Điều đó một phần cho thấy tính quan trọng của thị trường Trung Quốc, nhưng đồng thời cũng thể hiện tính lệ thuộc vào thị trường này của Việt Nam khi Trung Quốc chiếm tới 1/3 hàng nhập khẩu của nước ta. Tỷ lệ tăng của hàng Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam tăng ổn định, nhưng tỷ lệ tăng của hàng Việt xuất sang Trung Quốc lại không ổn định (năm 2013 là 4,1% và 2019 là 0,3%). Hơn nữa, chủ yếu Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc hàng tiêu dùng và xuất khẩu nông sản, sản phẩm thô. Việt Nam chưa tận dụng được nhiều lợi thế công nghệ của Trung Quốc để nhập khẩu máy móc hiện đại phục vụ sự phát triển kinh tế mà thường gặp phải những hệ thống máy móc đã lỗi thời, khiến nguy cơ trở thành bãi rác công nghệ ngày càng hiện hữu cùng với thách thức về vấn đề môi trường.

Đáng lưu ý, tuy Việt Nam có nhiều lợi thế phát triển nông nghiệp nhưng trước năm 2022 vẫn phải nhập siêu nông sản từ Trung Quốc. Từ năm 2013 đến 2021 Trung Quốc hoàn toàn xuất siêu nông sản sang Việt Nam: 324,534 triệu USD (2013), 2,151 tỷ USD (2019), 1,4 tỷ USD (2021 - giảm do tác động

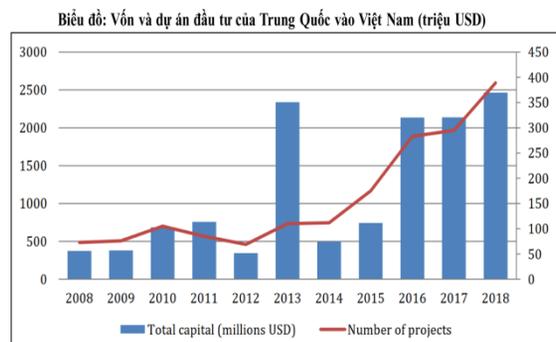
của dịch bệnh, đóng cửa biên giới). Giai đoạn này, Việt Nam nhập siêu nông sản Trung Quốc tới 11,3 tỷ USD<sup>15</sup>. Năm 2023, Việt Nam đã chuyển sang xuất siêu hàng nông, lâm, thủy sản khi xuất khẩu đạt 12,1 tỷ USD, tăng 16,4% so với 2022 và vượt trội hoàn toàn so với nhập khẩu (3,4 tỷ USD)<sup>16</sup>. Đầu năm 2024, xuất khẩu nông sản cũng đã đạt 6,2 tỷ USD, tăng 2,9% so với cùng kỳ<sup>17</sup>. Như vậy gần đây Việt Nam có gia tăng xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc, nhưng vẫn chưa ổn định cả về tỉ lệ tăng, chất lượng sản phẩm; và chủ yếu là nông sản thô với giá trị thấp theo con đường tiêu ngạch nên chịu nhiều tác động tiêu cực, rủi ro cao<sup>18</sup>.

Quan hệ thương mại xuyên biên giới giữa hai nước cũng rất đáng chú ý với một loạt cửa khẩu được mở thông thương dọc trục biên giới. Tính đến tháng 11 - 2021, xuất khẩu qua biên giới với Trung Quốc đạt 1,69 tỷ USD, tăng 18,3% so với tháng 11 - 2020<sup>19</sup>. Năm 2023, con số đó đã là 42,7 tỷ USD, tăng 63,7% so với năm 2022<sup>20</sup>. Tuy nhiên, hoạt động buôn bán tiểu ngạch vẫn chiếm khối lượng lớn. Tình trạng tắc nghẽn ở cửa khẩu từ hướng Việt Nam sang diễn ra thường xuyên, dẫn đến thiệt hại nặng nề cho các doanh nghiệp. Điều đó đặc biệt diễn ra trong năm 2021 và 2022 do tác động của Covid-19, dẫn đến một số cửa khẩu chỉ đáp ứng 20 - 25% lưu lượng thông quan hàng hóa<sup>21</sup>. Hiện nay, hai bên vẫn chưa thực sự triển khai được mô hình “Cửa khẩu kiểu mẫu” tại cặp cửa khẩu Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan, hay “Luồng xanh” ở Tân Thanh - Pò Chài; chưa thống nhất thời gian hoạt động cặp cửa khẩu Chi Ma - Ái Điểm.

Tầm quan trọng của Trung Quốc còn được thể hiện ở kinh tế du lịch. Năm 2019, Việt Nam đón tới hơn 5,8 triệu lượt khách Trung Quốc (khách nhập cảnh nghỉ qua đêm), và là 1 trong 5 thị trường du lịch lớn nhất của Trung Quốc<sup>22</sup>. Năm 2021, do tác động của dịch bệnh mà số lượt khách chỉ còn 57,7 ngàn lượt, giảm 94% so với năm 2020, nhưng vẫn chiếm gần 1/2 tổng số khách du lịch châu Á vào Việt Nam. Năm 2023, Trung Quốc chỉ đóng góp 1,74 triệu lượt khách trong tổng số 12,6 triệu khách quốc tế vào Việt Nam, chỉ bằng 31% so với năm 2019<sup>23</sup>. Như vậy, một mặt Trung Quốc duy trì vị trí thứ 2 (sau Hàn Quốc) trong việc cung cấp khách du lịch đến Việt Nam; nhưng mặt khác, thị trường này

cũng phục hồi chậm, dẫn đến có nhiều tác động tiêu cực đến ngành du lịch nước ta.

\* *Tăng cường đầu tư từ Trung Quốc vào Việt Nam (Biểu đồ)*



Nguồn: Lam Thanh Ha: *Chinese FDI in Vietnam: Trends, Status and Challenges*, Iseas Yusof Ishak Institute, no. 34, 24-4-2019, p. 2.

Số vốn và số dự án đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam ngày càng tăng mạnh. Trong giai đoạn 2011 - 2021, FDI vào Việt Nam đã tăng từ hơn 189 triệu USD lên đến 2,207 tỷ USD, tức tăng 11,6 lần trong 10 năm<sup>24</sup>. Lũy kế đến tháng 5 - 2022, Trung Quốc đứng thứ 6 trong các nhà đầu tư vào Việt Nam với 3.390 dự án, tổng số vốn là 22,186 tỷ USD<sup>25</sup>. Năm 2023, số vốn đăng ký đầu tư vào Việt Nam đạt 4,47 tỷ USD, tăng 77,6% so với 2022, và đầu năm 2024 Trung Quốc đã vượt nhiều nhà đầu tư như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore về số dự án FDI (644 dự án mới)<sup>26</sup>. Đến tháng 3 - 2024, Trung Quốc đã đăng ký đầu tư vào nước ta hơn 27,6 tỷ USD với 4.418 dự án<sup>27</sup>.

Đáng lưu ý là chủ thể đầu tư tại Việt Nam không chỉ là chính quyền Bắc Kinh mà còn là các doanh nghiệp Trung Quốc tại nước ngoài, hoặc Đài Loan, Hồng Kông; góp phần đa dạng nguồn vốn, cách thức đầu tư, lĩnh vực hoạt động, tính hiệu quả. Số tiền đó được chủ yếu đầu tư vào công nghiệp chế biến, chế tạo, xây dựng, khoa học, công nghệ... Đáng mừng là đầu tư hiện nay đã tập trung vào các lĩnh vực mới như công nghệ, điện - điện tử, năng lượng tái tạo, xe điện. Một số dự án tiêu biểu như dự án hạ tầng khu công nghiệp Texhong Hải Hà (Quảng Ninh, 300 triệu USD), sản xuất dệt may ở Cù Chi (2015), đường sắt Cát Linh - Hà Đông (419 triệu USD), đầu tư trồng cao su và khai mỏ ở Lào Cai (337,5 triệu USD), sản xuất pin năng lượng mặt trời tại Bắc Giang (2016), dự án Vĩnh Tân 1 ở Bình Thuận (1,76 tỷ USD). Trung Quốc đã đầu tư vào 54/63 tỉnh

thành, trong đó Bình Thuận nổi bật nhất với 7 dự án, vốn đầu tư 2,03 tỷ USD, chiếm 18,1% tổng số vốn<sup>28</sup>. Trung Quốc ban đầu chủ yếu thực hiện việc đầu tư nước ngoài vào Việt Nam theo hình thức 100% vốn nước ngoài, nhưng hiện nay đang trở dậy xu hướng thu mua cổ phần hóa các doanh nghiệp để tiếp cận nhanh tài sản và thị trường, góp phần nâng cấp tính hiệu quả trong hoạt động đầu tư.

Vốn đầu tư của Việt Nam vào Trung Quốc còn khiêm tốn mặc dù có sự tăng trưởng. Tháng 2 - 2022, Việt Nam có 2 dự án đầu tư mới vào Trung Quốc với số vốn đăng ký là 1,3 triệu USD. Tuy nhiên, Trung Quốc đứng thứ 64 trong tổng số hơn 110 thị trường đầu tư của Việt Nam, và đến tháng 2 - 2022 có 31 dự án mới (25,9 triệu USD), 5 dự án điều chỉnh (5,4 triệu USD) và tổng giá trị đầu tư là 31,389 triệu USD<sup>29</sup>. Có thể thấy, đây là con số vô cùng khiêm tốn khi so sánh với 22,1 tỷ USD Trung Quốc đầu tư vào Việt Nam. Điều đó một lần nữa nói lên tầm quan trọng của Trung Quốc đối với Việt Nam, nhưng cũng thể hiện sự phụ thuộc của nước ta vào đối tác này.

### *\* Thiếu đầu tư xanh, bền vững từ Trung Quốc*

Đầu tư từ Trung Quốc tuy đem lại những lợi ích quan trọng cho phát triển kinh tế nhưng cũng đặt ra những thách thức và vấn đề cho sự phát triển bền vững của nước ta. Tuy có khoảng 18 ngành nghề thu hút vốn, nhưng đầu tư chỉ tập trung ở một số lĩnh vực chế biến, chế tạo; các mảng liên quan sâu đến khoa học kỹ thuật chưa được chú trọng. Việc chuyển giao công nghệ của Trung Quốc cho nước ta còn khá hạn chế mà chỉ đơn thuần đầu tư khai thác một số mảng lĩnh vực, tận dụng lao động phổ thông giá rẻ. Điều đó dẫn đến việc hàng xuất khẩu của Việt Nam tuy tăng, nhưng tính phụ thuộc nước ngoài cũng tăng theo, và hàm lượng công nghệ được tiếp thu của lao động Việt Nam chưa cao. Các ngành Trung Quốc tập trung đầu tư là dệt, vải vóc, nhựa, khai khoáng... và đều có nguy cơ gây ô nhiễm lớn, tiêu biểu như khu công nghiệp Formosa (Hà Tĩnh). Nhiều doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư vào Việt Nam có trình độ công nghệ thấp, lạc hậu, hướng đến sử dụng lao động thủ công, giá rẻ ở các vùng xa, tỉnh nhỏ chứ không phải ở các tỉnh thành trung tâm có yêu cầu khắt khe về bảo vệ môi trường nên dẫn đến việc không gia tăng chất lượng công nghệ mà chỉ gia tăng khả năng ô nhiễm môi trường<sup>30</sup>. Đáng chú ý, việc đổi tỷ giá thường có tính bất

lợi cho Việt Nam: các dự án của Trung Quốc thường bị đội giá 2 - 3 lần so với ban đầu, so với công nghệ Nhật Bản, châu Âu và dẫn đến việc thiếu hiệu quả đầu tư<sup>31</sup>. Một trong những ví dụ tiêu biểu là tuyến đường sắt Cát Linh - Hà Đông: năm 2008 được Việt Nam chấp nhận với số vốn là 552.86 triệu USD, nhưng đến năm 2016 đội giá lên tới 868.04 triệu USD. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư Trung Quốc thường bị báo lỗ trong thời gian dài, nhưng ngược lại vẫn tăng cường đầu tư vào Việt Nam, dẫn đến thất thu thuế lớn cho Nhà nước. Xu thế đầu tư công nghệ cao mặc dù được chú ý nhiều hơn trong năm 2023 và đầu 2024, nhưng vẫn chưa thể hiện được xu thế lấn át so với những đầu tư mang tính truyền thống. Do đó, hợp tác đầu tư Việt Nam - Trung Quốc vẫn cần có những định hướng lớn trong thời gian tới để cùng phát triển bền vững, cùng đảm bảo thực hiện mục tiêu hợp tác chiến lược toàn diện và xây dựng cộng đồng chia sẻ tương lai như các cam kết chính trị đã nêu.

### **3. Kết luận**

Mặc dù chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau về quan hệ quốc tế, cạnh tranh nước lớn, dịch bệnh Covid-19, xung đột về an ninh nguồn nước, an ninh phi truyền thống... nhưng quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc những năm gần đây vẫn tiếp tục thể hiện được sự phát triển, tầm quan trọng đối với cả hai quốc gia. Sự gắn gũi về chính trị, văn hóa, sự cần nhau về kinh tế đã đưa quan hệ song phương Việt Nam - Trung Quốc bước qua nhiều rào cản, thách thức khác nhau của thời đại; đơn cử như trong giai đoạn nhiều tác động từ Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump. Đến nay, khi Trung Quốc mở cửa quốc gia sau 3 năm phong tỏa, đóng cửa vì Covid-19 thì quan hệ Việt - Trung lại ngày càng có cơ hội thắt chặt hơn nữa.

Tuy nhiên, quan hệ song phương Việt - Trung cũng vẫn còn những tồn tại nhất định. Về chính trị - ngoại giao là vấn đề Biển Đông và chủ quyền lãnh hải; cũng như việc hợp tác sâu rộng về an ninh - quốc phòng. Về trao đổi thương mại là sự phụ thuộc của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc, và việc đầu tư của Trung Quốc ở Việt Nam vẫn chưa đem lại hiệu quả như mong muốn. Những tồn tại đó không thể giải quyết nhanh chóng mà sẽ cần một thời gian dài để quan hệ song phương tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp với nguyện vọng, tiềm lực của hai nước.

Những kết quả tốt đẹp trong chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã tạo ra một cú hích lớn đối với triển vọng phát triển quan hệ song phương Việt - Trung trên nhiều lĩnh vực khi hai nước nâng tầm lên quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện và cùng xây dựng cộng đồng chia sẻ tương lai. Mặc dù còn đó những vướng mắc chưa được giải quyết nhưng mối quan hệ trên có ý nghĩa quan trọng đối với cả hai nước, góp phần thúc đẩy an ninh và hòa bình khu vực, đồng thời cũng tạo ra một hình ảnh hợp tác phát triển toàn diện, bền vững trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn và xu thế đối đầu đang nổi lên trong quan hệ quốc tế hiện nay. Đồng thời, hai nước cũng cần có những giải pháp cụ thể để hiện thực hóa những mục tiêu đã đề ra của lãnh đạo hai nước, để có được cơ cấu thương mại cân bằng hơn cũng như đầu tư bền vững hơn trong xu thế chung của thế giới là phát triển bền vững, góp phần quan trọng vào thúc đẩy giai đoạn phát triển mới trong quan hệ giữa hai nước.

- 1, 8. Hoàng Thị Hương Thu: *Một số giải pháp gìn giữ quan hệ Việt - Trung trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Lý luận chính trị và truyền thống, 10/2020, tr. 20 - 24, tr. 22; tr. 20 - 24, tr. 22 - 23.
2. *Việt Nam và Trung Quốc ký kết các văn bản hợp tác*, 1-11-2022, <https://antv.gov.vn/tin-tuc/chinh-tri/viet-na-ma-va-trung-quoc-ky-ket-cac-van-ban-hop-tac-471421.html>.
3. *Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc: làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác toàn diện*, 1-11-2022, <https://giaoduc.net.vn/tuyen-bo-chung-viet-nam-trung-quoc-lam-sau-sac-hon-quan-he-hop-tac-toan-dien-post230872.gd>.
4. <https://baochinhphu.vn/chuyen-tham-viet-nam-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-trung-quoc-tap-can-binh-thanh-cong-tot-dep-de-lai-dau-an-lich-su-cho-quan-he-hai-dang-hai-nuoc-102231214202134005.htm>.
5. Phương Nguyễn: *Việt Nam-Trung Quốc: những dấu mốc ấn tượng trong hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục*, 7-11-2022, <https://vietnamnet.vn/viet-trung-nhung-dau-moc-an-tuong-trong-hop-tac-kinh-te-van-hoa-giao-duc-2077820.html>.
6. Trần Quyết, Trọng Đức: *Triển khai hiệu quả hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Trung Quốc*, 25-4-2021, <https://nhandan.vn/trien-khai-hieu-qua-hop-tac-quoc-phong-giua-viet-nam-va-trung-quoc-post643346.html>.
7. <https://baochinhphu.vn/giao-luu-huu-nghi-quoc-phong-bien-gioi-viet-nam-trung-quoc-lan-thu-8-102240412110349073.htm>.

9. Hou Kai Feng: *Chính sách thương mại Việt Nam - Trung Quốc trong khuôn khổ sáng kiến Một vành đai, Một con đường*, Tạp chí Công thương, số 10/2022, tr. 36 - 41, tr. 38 - 39.
10. Nguyễn Thị Phương Hoa: *Nhìn lại 30 năm quan hệ Việt - Trung kể từ sau bình thương hóa*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 1/2022, tr. 69 - 81, tr. 75.
11. Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê 2021*, Nxb Thống kê, H, 2022, tr. 610.
- 12, 20. Bộ Công thương: *Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2023*, Nxb Công thương, H, 2024, tr. 63, 168
13. [https://baodautu.vn/viet-nam-la-doi-tac-thuong-mai-lon-nhat-cua-trung-quoc-trong-asean-d212522.html#:~:text=Theo%20T%E1%BB%95ng%20c%E1%BB%A5c%20H%E1%BA%A3i%20quan,3%2C5%20t%E1%BB%B7%20USD\)](https://baodautu.vn/viet-nam-la-doi-tac-thuong-mai-lon-nhat-cua-trung-quoc-trong-asean-d212522.html#:~:text=Theo%20T%E1%BB%95ng%20c%E1%BB%A5c%20H%E1%BA%A3i%20quan,3%2C5%20t%E1%BB%B7%20USD)).
14. <https://chuyendoiso.baoquangninh.vn/thuong-mai-2-chieu-viet-nam-trung-quoc-gan-can-moc-100-ty-usd-3306859.html>.
15. Nguyễn Thị Phương Hoa: *Thực trạng thương mại nông sản giữa Việt Nam và Trung Quốc trong 10 năm qua (2012 - 2021)*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 5/2022, tr. 62 - 75, tr. 67.
16. <https://baochinhphu.vn/thuc-day-xuat-khau-nong-san-sang-trung-quoc-thong-qua-cac-nghi-dinh-thu-102240606164946872.htm>.
17. <https://vneconomy.vn/xuat-khau-nong-san-sang-trung-quoc-tang-truong-manh-me-nho-nhung-nghi-dinh-thu.htm>.
18. Phùng Thị Vân Kiều, Phạm Vũ Quang Huy, Trần Thị Ngọc Ánh: *Xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong bối cảnh mới*, Tạp chí Công thương, số 47/2020, tr. 29 - 36, tr. 31 - 32.
19. Bộ Công thương: *Về việc hoạt động xuất nhập khẩu, thông quan hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới phía Bắc*, số 829/BCT-XNK, H, 23-12-2021, [https://moit.gov.vn/upload/2005517/fck/files/8297\\_e3c0e.pdf](https://moit.gov.vn/upload/2005517/fck/files/8297_e3c0e.pdf), ngày 19-3-2023.
21. *Nông sản Việt Nam gặp khó khi xuất khẩu sang Trung Quốc*, <https://trungtamwto.vn/file/21518/6-nong-san-gap-kho-tq.pdf>.
22. Âu Việt Hưng: *Văn hóa và du lịch: điểm sáng trong hợp tác Việt Nam - Trung Quốc*, <http://icd.gov.vn/de-tails/dic/930/tin-noi-bat/van-hoa-va-du-lich---diem-sang-trong-hop-tac-viet-nam---trung-quoc/11.icd>.
23. <https://vnexpress.net/vi-sao-khach-trung-quoc-den-viet-nam-chua-dat-ky-vong-4721831.html>.
24. <https://www.statista.com/statistics/720408/china-outward-fdi-flows-to-vietnam/>.
25. Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, <https://fia.mpi.gov.vn/Detail/CatID/457641e2-2605-4632-bbd8-39ee65454a06/NewsID/901567d4-a6da-4326-a223-830ce1ebdd05/MenuID/07edbbe1-67a3-484b-a4e2-b5faef1b9de5>.

cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể”<sup>19</sup>.

### 3. Kết luận

Đất nước ta, sau gần 40 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao nhưng bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Tình hình trên có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn, đòi hỏi Đảng ta phải quan tâm xây dựng văn hóa chính trị trước hết là xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cấp ngang tầm nhiệm vụ để đủ sức lãnh đạo toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Có thể khẳng định, việc xây dựng văn hóa lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị là rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Học tập, thấm nhuần và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tiên phong, gương mẫu thực hiện văn

hóa lãnh đạo, quản lý theo tư tưởng của Người đề góp phần xây dựng Đảng ta là đạo đức, là văn minh, là trí tuệ, là lương tri của dân tộc và thời đại; để Nhà nước ta thực sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý là cách thức hữu hiệu để củng cố niềm tin của xã hội vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Văn hóa lãnh đạo, quản lý góp phần củng cố niềm tin của con người vào các giá trị lý tưởng đã lựa chọn, góp phần đẩy mạnh quá trình đổi mới tổ chức đạt hiệu quả cao, thúc đẩy sự sáng tạo và nhạy bén với cái mới; khái quát hóa thành hệ thống giá trị, chuẩn mực, triết lý lãnh đạo, quản lý. Văn hóa trong lãnh đạo, quản lý khi đã được hình thành, duy trì sẽ lan tỏa các giá trị của mỗi cá nhân, mỗi tổ chức, rộng ra là cộng đồng xã hội và cũng là góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực để khơi dậy mạnh mẽ ý chí tự lực, tự cường thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 12, tr. 403; t. 13, tr. 275; t. 7, tr. 41; t. 6, tr. 16; t. 5, tr. 292; t. 7, tr. 50; t. 15, tr. 672; tr. 611 - 612; t. 5, tr. 309; t. 5, tr. 313; t. 12, tr. 672; tr. 619; t. 9, tr. 382; t. 5, tr. 335; t. 15, tr. 622; tr. 393; t. 9, tr. 518; t. 15, tr. 393; t. 2, tr. 280 - 281.

## QUAN HỆ CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC...

Tiếp theo trang 60

26. <https://thesaigontimes.vn/doanh-nghiep-san-xuat-trung-quoc-don-dap-den-viet-nam-de-tru-an/>.

27. <https://nhandan.vn/viet-nam-luon-khuyen-khich-cac-doanh-nghiep-trung-quoc-tang-cuong-dau-tu-vao-cac-du-an-lon-cong-nghe-cao-post809259.html>.

28. Lam Thanh Ha: *Chinese FDI in Vietnam; Trends, Status and Challenges*, Iseas Yusof Ishak Institute, no. 34, 24-4-2019, p. 3.

29. Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, [https://fia.mpi.gov.vn/Detail/CatID/90c0e0c8-58ee-4737-bf70-5f08acea5ca8/NewsID/0ed3fd1d-e233-](https://fia.mpi.gov.vn/Detail/CatID/90c0e0c8-58ee-4737-bf70-5f08acea5ca8/NewsID/0ed3fd1d-e233-4835-a589-a5d22bc100ab/MenuID/5ef9e864-dd1c-48a5-b6b0-6bed77ece7dc)

4835-a589-a5d22bc100ab/MenuID/5ef9e864-dd1c-48a5-b6b0-6bed77ece7dc.

30. Lam Thanh Ha: *Chinese FDI in Vietnam; Trends, Status and Challenges*, Iseas Yusof Ishak Institute, no. 34, 24-4-2019, pp. 5 - 6; Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Đình Liêm: *Nhìn lại đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam từ năm 2014 đến nay*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 11/2017, tr. 48 - 49.

31. BVSC: *Nhận diện lại doanh nghiệp FDI*, 8-7-2011, <https://www.bvsc.com.vn/News/201178/166028/nhan-dien-lai-doanh-nghiep-fdi.aspx>.